

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2016/NQ-HĐND4

Dầu Tiếng, ngày 01 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh 5 năm (2016-2020)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sau khi xem xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2016 - 2020); Báo cáo thẩm tra của Phòng Tư pháp, Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2010 - 2015); mục tiêu, chỉ tiêu và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2016 - 2020) nêu trong Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời quyết nghị:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 05 NĂM (2010 - 2015)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Dầu Tiếng lần thứ III, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh huyện Dầu Tiếng 5 năm (2011 - 2016); UBND huyện đã chỉ đạo, điều hành các ngành, các cấp trong huyện triển khai thực hiện và cơ bản đạt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về Kinh tế

Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển cả về số lượng lẫn giá trị, đã phát huy tính tự chủ trong sản xuất kinh doanh; kinh tế chuyên dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế. Với hệ thống kết cấu hạ tầng

được đầu tư tương đối hoàn chỉnh đã làm cho bộ mặt đô thị và nông thôn ngày càng khang trang, đổi mới, đồng thời phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11,46%/năm (kế hoạch từ 10-11%), trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 18,9%/năm; giá trị thương mại - dịch vụ tăng 12,58%/năm; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 5%/năm.

Cơ cấu giá trị sản xuất: Nông nghiệp: 34,48% (KH 33,91%); Thương mại - dịch vụ: 33,19% (KH 33,26%); Công nghiệp - xây dựng: 32,33% (KH 32,83%). Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2015 đạt 36 triệu đồng/năm, tăng gấp hơn 2,3 lần so với đầu nhiệm kỳ và vượt kế hoạch đề ra.

Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 4.617 tỷ 717 triệu đồng, trong đó thu mới ngân sách do huyện trực tiếp quản lý đạt 1.006 tỷ 191 triệu đồng, kết quả thu mới ngân sách hàng năm luôn đạt chỉ tiêu tỉnh giao, tỷ lệ thu mới ngân sách bình quân tăng 7%/năm. Tổng chi ngân sách 3.947 tỷ 497 triệu đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 1.196 tỷ 593 triệu đồng.

Công tác xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện, đến cuối năm 2015 có 09/11 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 81,81%. Hoàn thiện các thủ tục đề nghị công nhận huyện Dầu Tiếng đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 3.596 tỷ đồng, trong đó đầu tư công (từ ngân sách nhà nước) là 953 tỷ 651 triệu đồng. Hoàn thành và phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm các xã, điều chỉnh Đồ án quy hoạch chung thị trấn Dầu Tiếng; quy hoạch chung xây dựng đô thị Bến Súc, Minh Hòa và Long Hòa.

2. Về Văn hóa - Xã hội

Chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp THCS đạt từ 98,8%, tốt nghiệp THPT đạt 99%, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Hàng năm 12/12 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn quốc gia về công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập. Tiếp nhận hệ thống trường mầm non do Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng bàn giao, nâng tổng số đơn vị trường học toàn huyện lên 51; trong đó có 30 trường đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 58,82%.

Thực hiện tốt các Chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Chương trình mục tiêu y tế - dân số được duy trì thực hiện. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng giảm còn 2,88%, suy dinh dưỡng về chiều cao giảm còn 5,26% (vượt KH đề ra). 100% trẻ dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển đa dạng, rộng khắp từ huyện đến cơ sở. Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá đạt 89,82%; khu phố, ấp đạt văn hoá 61,8%; cơ quan, xã văn hóa đạt 92%. Xây dựng mới 10 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có 01 di tích cấp quốc gia, 05 di tích cấp tỉnh; trùng tu, phục chế 05 di tích văn hóa cấp huyện. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến các xã, thị trấn được đầu tư, nâng cấp

đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền của địa phương. Đến năm 2016 toàn huyện có 4 Đài Truyền thanh không dây, gồm Đài Truyền thanh không dây xã Định An, Minh Thạnh, Long Tân và Thanh An.

Chi trả trợ cấp kịp thời cho 11.237 đối tượng chính sách với tổng số tiền 51 tỷ 200 triệu đồng; hàng năm tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo và các đối tượng xã hội nhân các dịp lễ, tết. Xây dựng 51 căn, sửa chữa 253 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền hơn 9 tỷ 392 triệu đồng; xây dựng 339 căn nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, nhà nghĩa tình đồng đội với tổng số tiền hơn 9 tỷ 786 triệu đồng; cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện với tổng kinh phí trên 28 tỷ đồng, quy tập 115 hài cốt liệt sĩ về Nghĩa trang Liệt sĩ huyện.

Ngân hàng chính sách xã hội giải ngân nguồn vốn cho các đối tượng vay sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, học tập với tổng số tiền trên 789 tỷ đồng. Quan tâm thực hiện tốt công tác giảm nghèo, cuối năm 2015, số hộ nghèo giảm còn 280 hộ, chiếm tỷ lệ 0,9% và 408 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,31%. Đầu năm 2016, triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, kết quả toàn huyện có 539 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,78% và 313 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,03%.

Phối hợp với các doanh nghiệp sử dụng lao động và cộng đồng xã hội đào tạo nghề cho lao động với nhiều hình thức, tổng số lao động được đào tạo nghề là 38.400/56.488 người, chiếm 68%. Mỗi năm, giới thiệu và giải quyết việc làm cho 1.650 lao động, nâng tỷ lệ lao động có việc làm đạt 93,6%.

3. Quốc phòng, an ninh

Tổ chức diễn tập chiến đấu trị an, phòng, chống lụt, bão tại địa bàn các xã, thị trấn. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tình giao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong tình hình mới, nhân rộng các mô hình phòng, chống tội phạm; hàng năm đều có bổ sung và thực hiện diễn tập phương án phòng chống gây rối, bạo loạn, khủng bố, phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn... đã góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

* **Đánh giá chung:** Những kết quả đạt được là khả quan và chủ yếu, tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn một số tồn tại, hạn chế, như:

- Cơ cấu kinh tế của huyện tuy đã chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ nhưng còn chậm. Sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu dựa vào cây cao su là chủ lực, việc đa dạng hóa các loại cây trồng còn hạn chế; chăn nuôi tuy đã có bước phát triển nhưng phụ thuộc vào gia công cho nước ngoài, thị trường tiêu thụ không ổn định; sản xuất nông nghiệp tuy có tăng nhưng chưa bền vững.

- Trong thu ngân sách còn nhiều khó khăn, nguồn thu không ổn định, nợ đọng còn cao, tỷ lệ điều tiết tinh phân cấp cho huyện chưa phù hợp với tình hình thực tế địa

phương. Vốn đầu tư XDCCB, xây dựng nông thôn mới còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện.

- Các thiết chế văn hóa xã hội, các công trình di tích lịch sử, di tích văn hóa tuy được quan tâm đầu tư nhưng việc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả chưa cao, chương trình, nội dung hoạt động chưa phong phú; công tác xã hội hội hóa trong lĩnh vực văn hóa – thể thao còn chậm.

- Công tác quy hoạch được quan tâm, đến nay hầu hết các ngành, lĩnh vực đều được quy hoạch, tuy nhiên trong công tác quản lý và điều hành về quy hoạch vẫn còn hạn chế, còn một số công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết chưa thực hiện được. Việc phối hợp quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường còn bất cập.

- Tình hình tội phạm có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là các loại tội phạm trọng cấp. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả chưa cao; việc giải quyết một số vụ việc trong lĩnh vực đất đai còn kéo dài.

- Một số đơn vị chưa nắm sát tình hình, chưa nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật mới ban hành nên còn lúng túng, bị động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc chấp hành quy chế làm việc, duy trì trật tự kỷ cương hành chính và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm; công tác tham mưu của một số phòng, ban chưa chủ động, còn chậm trễ, thiếu phối hợp chặt chẽ để xử lý công việc một cách đồng bộ nên đã làm ảnh hưởng đến kết quả chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 05 NĂM (2016 - 2020)

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung khai thác có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp kỹ thuật cao, nông nghiệp đô thị. Tiếp tục mời gọi đầu tư phát triển ngành công nghiệp và các loại hình thương mại - dịch vụ phù hợp với điều kiện sẵn có của địa phương. Giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu giai đoạn 2016 - 2020 huyện có 13 xã, 4 thị trấn, trong đó thị trấn Dầu Tiếng đạt đô thị loại IV, Minh Hòa, Long Hòa và Bến Súc đạt đô thị loại V. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; đảm bảo an sinh xã hội; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

B. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chỉ tiêu về kinh tế

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế mỗi năm bình quân 10%, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 16%, thương mại - dịch vụ tăng 13%, nông nghiệp tăng 4%.

Đến năm 2020, phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 36%; Thương mại - dịch vụ 34%; Nông nghiệp 30%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 55 - 60 triệu đồng/năm.

- Thu mới ngân sách tăng 10%/năm trở lên.

- Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 8.241 tỷ 156 triệu đồng, trong đó đầu tư công là 1.563 tỷ đồng.

- 100% xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, huyện Dầu Tiếng được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,9%.

- Phối hợp thực hiện dự án mở rộng Khu công nghiệp Bàu Bàng về phía xã Long Tân, đồng thời quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp tại các xã: An Lập, Long Hòa với quy mô từ 150-200 ha để mời gọi đầu tư phát triển công nghiệp.

2. Chỉ tiêu về văn hóa, xã hội

- 100% trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất; 80 - 85% trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Giữ vững 100% trạm y tế có bác sỹ, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,77%/năm.

- Đào tạo nghề cho 350 lao động mỗi năm; giới thiệu và giải quyết việc làm cho 1.600 - 1.700 lao động/năm. Tỷ lệ lao động có việc làm đạt từ 95% trở lên.

- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề đạt 70% trở lên (theo chỉ tiêu của tỉnh).

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% (theo tiêu chí của tỉnh).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng còn 2%, về chiều cao còn dưới 4%.

- 75% trở lên dân số tham gia bảo hiểm y tế.

- 95% trở lên hộ gia đình; 75% ấp, khu phố; trên 95% cơ quan huyện, xã, các đơn vị sự nghiệp được công nhận đạt văn hóa.

- 90% trở lên xã đạt xã văn hóa nông thôn mới.

- 100% xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và các thiết chế văn hóa theo quy định.

- 100% ấp có Nhà văn hóa và khu thể thao.

- 100% xã, thị trấn có hệ thống Đài Truyền thanh không dây.

- Tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt 32% dân số, 30% số hộ.

3. Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt 75% (theo chỉ tiêu của tỉnh).
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 99,9%.
- Tỷ lệ che phủ của rừng, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm đạt 88%.

4. Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, thực hành pháp chế xã hội chủ nghĩa

- Tuyển quân đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu trên giao về số lượng và chất lượng, trong đó tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt 2% trở lên.

- 100% trụ sở công an, quân sự xã, thị trấn tiếp tục được đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 75% trở lên.

C. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

1.1. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai thực hiện đạt các tiêu chí còn lại trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời giữ vững và nâng chất những tiêu chí đã đạt được. Phấn đấu đến năm 2020 có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Dầu Tiếng đạt huyện nông thôn mới. Hướng dẫn các xã thực hiện các mô hình sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, trồng trọt, ngành nghề truyền thống có hiệu quả để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân sau khi đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phối hợp với Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng trong việc xây dựng và huy động các nguồn lực tham gia xây dựng nông thôn mới.

1.2. Nông nghiệp

Xác định nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ đạo, thế mạnh về nông nghiệp của huyện là cây cao su, vì vậy khuyến khích nhân dân giữ vững diện tích, kết hợp tăng cường thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật, kể cả vườn cây khai thác và kiến thiết cơ bản. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn và Đề án phát triển vùng chuyên canh cây ăn quả kết hợp du lịch sinh thái tại xã Thanh Tuyền giai đoạn 2016 – 2020; tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp; nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, đưa những diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng ít hiệu quả chuyển sang trồng cây ăn quả, chăn nuôi gắn với việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nghiên cứu chuyển giao các mô hình nông nghiệp hiệu quả, nông nghiệp kỹ thuật cao; hình thành vùng cây ăn quả có sản lượng, chất lượng cao, xây

dựng nhãn hiệu tập thể Măng cụt huyện Dầu Tiếng. Triển khai đầu tư hệ thống điện, giao thông nội đồng, giao thông nông thôn vào các khu sản xuất nông nghiệp để tạo điều kiện cho nhân dân chuyển đổi cây trồng và đưa cơ giới hóa vào sản xuất.

Quy hoạch và thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực chế biến thức ăn gia súc, gia cầm; bảo quản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp. Phát triển nuôi trồng thủy sản tập trung tại các xã dọc sông Sài Gòn, sông Thị Tính. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi, phát triển các mô hình kinh tế trang trại ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với bảo vệ môi trường; nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Tập trung chăm sóc và quản lý có hiệu quả rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ và rừng lịch sử, khai thác Hồ Cần Nôm và khôi phục đập Thị Tính theo hướng đa mục tiêu.

1.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020, trong đó xác định Khu du lịch sinh thái Hồ Dầu Tiếng - Núi Cậu làm trung tâm và các vệ tinh gồm Khu di tích địa đạo Củ Chi mở rộng (về phía xã Thanh Tuyền), vườn cây ăn trái tại xã Thanh Tuyền, Rừng lịch sử Kiến An (xã An Lập), Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh (xã Minh Tân), Chiến khu Long Nguyên (căn cứ Tỉnh ủy cũ)...

Mời gọi đầu tư Khu trung tâm Thương mại - Tài chính - Dân cư huyện (khu sân bay cũ), chợ đầu mối tại thị trấn Dầu Tiếng, xây mới chợ xã Minh Thạnh; nâng cấp, mở rộng các chợ nông thôn theo hướng kêu gọi xã hội hóa; hình thành hệ thống bán sỉ và các điểm bán hàng bình ổn giá để đảm bảo nhu cầu và nâng cao chất lượng phục vụ; đảm bảo các chợ đều đạt chuẩn nông thôn mới; hình thành thêm 03 trung tâm thương mại tại 03 đô thị (Bến Súc, Minh Hòa và Long Hòa).

Chú trọng phát triển dịch vụ chất lượng cao như bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính, viễn thông, các loại hình dịch vụ hỗ trợ cho sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Hỗ trợ chủ đầu tư triển khai xây dựng khu du lịch sinh thái Núi Cậu, khai thác lợi thế các khu di tích văn hóa, lịch sử đã được đầu tư để thu hút các dự án đầu tư, phát triển các dịch vụ ăn uống, nghỉ dưỡng, bán hàng lưu niệm phục vụ khách tham quan; mở rộng dịch vụ vận tải hành khách công cộng tới các xã phía Bắc, phát triển vận tải đường thủy gắn với xây dựng từ 1-2 cảng tại các xã, thị trấn dọc sông Sài Gòn.

1.4. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp thông qua việc hình thành các cụm công nghiệp tại xã An Lập, Long Hòa; phối hợp thực hiện dự án mở rộng Khu công nghiệp Bàu Bàng về phía xã Long Tân; tiếp tục mời gọi đầu tư vào Cụm công nghiệp Thanh An và các khu, cụm công nghiệp khi được phê duyệt nhằm giải quyết việc làm cho người lao động.

Quan tâm thu hút những ngành nghề phù hợp với điều kiện sẵn có của địa phương, hạn chế các hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Khuyến

khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp thông qua các mô hình kinh tế hợp tác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Tập trung phát triển lưới điện nhằm phục vụ sinh hoạt của nhân dân và cho sản xuất.

1.5. Quản lý tài nguyên - môi trường

Thực hiện tốt công tác kiểm kê đất đai; xây dựng quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 – 2020 và hàng năm. Tăng cường quản lý đất công, khai thác tốt quỹ đất công để tạo vốn xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng; sử dụng đất đúng quy hoạch và kế hoạch được phê duyệt. Phấn đấu đến năm 2020, cơ bản người dân, tổ chức sử dụng đất hợp pháp đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ môi trường gắn với chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện “Kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Dầu Tiếng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường sâu rộng đến doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; vận động người dân trám lấp giếng hư hỏng không còn sử dụng nhằm bảo vệ nguồn nước ngầm không bị ô nhiễm. Thực hiện Đề án thu gom xử lý rác thải, giai đoạn 2015 – 2020; đầu tư xây dựng trạm trung chuyển rác cấp tỉnh tại xã Long Hòa; hướng dẫn các trại chăn nuôi đầu tư hệ thống xử lý nước theo quy định nhằm thu gom và xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường. Tăng cường quản lý tài nguyên theo quy hoạch được phê duyệt. Xử lý tốt các vụ việc sau thanh tra, kiểm tra, nhất là lĩnh vực đất đai, khai thác khoáng sản, các trường hợp gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất và chăn nuôi.

1.6. Quy hoạch phát triển đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng

Triển khai thực hiện Đề án phát triển đô thị giai đoạn 2016 – 2020; triển khai xây dựng trung tâm các xã, thị trấn theo quy hoạch được phê duyệt. Triển khai kế hoạch đóng cửa các nghĩa trang nhân dân theo quy định. Phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết 1/500 các công trình: Nghĩa trang nhân dân xã Định An, An Lập; Khu trung tâm Thương mại - Tài chính - Dân cư huyện; khu đô thị phía Đông; quy hoạch chỉnh trang khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng; chỉnh trang điểm dân cư chợ cũ Minh Tân; xây dựng điểm dân cư ấp Tiên Phong, xã Long Hòa; khu tái định cư bán đảo Tha La, xã Định Thành; mở đường từ Trung tâm hành chính đến đường Cách mạng Tháng Tám; lập dự án xây dựng hệ thống giao thông khu vực trung tâm các đô thị mới Bến Súc (Thanh Tuyên), Long Hòa, Minh Hòa theo quy hoạch được duyệt. Thực hiện cải tạo hệ thống cây xanh gắn với bọc hóa lưới điện, bó cáp trong đô thị.

Chú trọng đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm, mang tính đột phá tạo động lực phục vụ cho mục tiêu phát triển; triển khai thực hiện tốt các công trình trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu đến năm 2020, có 100%

tuyến đường do huyện quản lý và 30% tuyến đường do xã quản lý được nhựa hóa, bê tông xi măng; tiếp tục thực hiện phong trào làm đường giao thông nông thôn – chỉnh trang đô thị theo hướng vận động tổ chức và nhân dân đóng góp; mở rộng các tuyến đường giao thông liên kết với thành phố Hồ Chí Minh và các huyện phía Nam thuộc tỉnh Bình Dương.

1.7. Tài chính - tín dụng

Tăng cường quản lý và khai thác tốt các nguồn thu; tổ chức thu đúng, thu đủ các khoản thu do Nhà nước quy định, phấn đấu thu mới ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao. Chi ngân sách đúng quy định, hợp lý, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hoạt động của các ngành, các cấp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đa dạng hóa các hình thức tín dụng. Các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng tăng cường huy động vốn mỗi năm tăng từ 10-15%, mở rộng thị trường tín dụng, ưu tiên nguồn vốn cho nông dân vay với lãi suất ưu đãi để phát triển nông nghiệp, nông thôn và các ngành nghề tại địa phương, đảm bảo mức dư nợ tăng hàng năm từ 15 - 20%.

2. Về văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục – đào tạo

Triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống trường mầm non, trường tiểu học trên địa bàn huyện. Từng bước xã hội hóa hoạt động giáo dục, nhất là trong lĩnh vực mầm non, mẫu giáo, dạy nghề, đa dạng hóa các loại hình trường lớp. Phấn đấu đến năm 2020, toàn huyện có 100% trường học các cấp được công nhận đạt chuẩn về cơ sở vật chất và 80% - 85% trường đạt chuẩn Quốc gia. Nâng trường THPT Dầu Tiếng thành trường trung học phổ thông chất lượng cao và trường THCS Nguyễn Bình Khiêm thành trường tạo nguồn học sinh giỏi; đẩy mạnh thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập.

2.2. Chăm sóc sức khỏe, dân số, gia đình và trẻ em

Thực hiện tốt Chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân; đảm bảo 100% trạm y tế xã có bác sĩ khám bệnh; tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng các cơ sở y tế, xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực y tế; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Duy trì, nâng cao chất lượng và giữ vững 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế và xã tiên tiến về Y học cổ truyền. Nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh hợp lý; tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân quan tâm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em. Tăng cường công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hành nghề y dược tư nhân; đảm bảo công tác an toàn thực phẩm, không để xảy ra tử vong do ngộ độc thực phẩm.

2.3. Văn hóa, thông tin và truyền thanh

Tiếp tục nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân; đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thu hút đông đảo quần chúng tham gia; bảo tồn, tôn tạo, khai thác các di tích lịch sử, cách mạng, di tích văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động vui chơi, giải trí nhằm giáo dục các truyền thống tốt đẹp trong nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao góp phần nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp huyện và các xã, thị trấn. Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, bài trừ mê tín dị đoan và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Phối hợp với Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng trong tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; khai thác tốt cơ sở vật chất các Trung tâm Văn hóa, Thể thao – Học tập cộng đồng, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động nhằm thu hút mọi tầng lớp tích cực tham gia, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương. Chỉ đạo Đài truyền thanh xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang theo hướng nâng cao chất lượng tin, bài; hàng năm xây dựng từ 1 đến 2 đầu chuyên mục mới. Xây dựng và đưa vào sử dụng đài truyền thanh không dây tại các xã, thị trấn; đảm bảo 100% hộ dân được nghe thông tin từ hệ thống truyền thanh của huyện.

2.4. Thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm

Huy động các nguồn lực thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng. Mỗi năm vận động kinh phí xây dựng và sửa chữa từ 40-50 căn nhà tình nghĩa, tình thương cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo...Rà soát xét trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định. 100% hộ nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT.

Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội; rà soát đưa 100% những người sống lang thang, cơ nhỡ vào cơ sở nuôi dưỡng. Thực hiện công tác quản lý việc đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương và các chính sách với người lao động tại các doanh nghiệp.

Chú trọng thực hiện các chương trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 – 2020, mở 56 lớp với 1.680 học viên, trong đó nghề nông nghiệp 22 lớp, nghề phi nông nghiệp 34 lớp. Giải ngân các nguồn vốn cho hộ nghèo vay giải quyết việc làm, phát triển kinh tế gia đình,... nhằm giảm nghèo một cách bền vững; tăng cường các biện pháp xử lý nợ quá hạn của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

Vận động 100% doanh nghiệp và tổ chức có sử dụng lao động thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

2.5. Khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông

Đầu tư xây dựng, phát triển và từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và đa dạng hóa dịch vụ bưu chính, viễn thông. Đến năm 2020 bố gọn 100% các tuyến cáp viễn thông treo hiện hữu tại các khu dân cư, khu đô thị dọc theo các trục giao thông chính.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến công và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

3. Quốc phòng, an ninh và công tác nội chính

3.1. Quốc phòng

Tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp trong việc thực hiện liên kết nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Bố trí các công trình quốc phòng, an ninh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, sẵn sàng chiến đấu.

Hoàn thành Đề án xây dựng khu vực phòng thủ huyện giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo; trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ, đạt yêu cầu cấp trên giao. Chủ động ngăn chặn âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc; tổ chức huấn luyện các lực lượng và bổ sung các phương án tác chiến để nâng cao sức chiến đấu và tinh thần cảnh giác cách mạng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm; phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội, giới thiệu việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương. Tổ chức diễn tập chiến đấu trị an, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các xã trên địa bàn huyện.

3.2. An ninh

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tạo môi trường ổn định, an toàn để xây dựng phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, thực hiện tốt Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đưa công tác phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội thành nhiệm vụ thường xuyên của chính quyền các cấp và toàn xã hội. Đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa và tấn công trấn áp các loại tội phạm; đảm bảo tốt hơn về trật tự và an toàn công cộng, an toàn giao thông.

Giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường tổ chức diễn tập phương án phòng, chống gây rối, bạo loạn, khủng bố sát với tình hình để không bị động khi có sự việc phức tạp xảy ra; tiếp tục xây dựng lực lượng Công an đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.3. Công tác nội chính

Tăng cường công tác thanh tra các cơ quan, đơn vị cơ sở, các doanh nghiệp nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; giải quyết dứt điểm các vụ việc kéo dài trong lĩnh vực đất đai và các đơn thư của công dân, không để đơn tồn đọng quá hạn dẫn đến khiếu kiện vượt cấp, tạo “điểm nóng” tại địa phương.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân, nhất là các văn bản luật mới được ban hành.

Kiện toàn tổ chức bộ máy theo chỉ tiêu biên chế được giao ở các cơ quan, phòng ban và các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2016 - 2021. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế văn hóa công sở. Thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” từ huyện đến các xã, thị trấn. Tiếp tục nâng cao chất lượng và nhân rộng thực hiện mô hình Chính quyền thân thiện của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và Công sở thân thiện vì nhân dân phục đến 100% các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị. Hiệu chỉnh bản đồ địa giới hành chính huyện và các xã, thị trấn; tiếp tục triển khai công tác khảo sát và chia tách, thành lập các xã, thị trấn đã được phê duyệt.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về Kinh tế

- Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện các Đề án về phát triển đô thị, phát triển du lịch, phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV đã đề ra. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại - đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn; tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của UBND tỉnh và các ngành để phát triển kinh tế địa phương; phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đạt và giữ vững huyện, các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Tiếp tục mời gọi đầu tư phát triển công nghiệp để giải quyết việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ, nhất là phát triển khu du lịch sinh thái Núi Cậu - Hồ Dầu Tiếng, du lịch ven sông Sài Gòn, khai thác các di tích lịch sử, di tích cách mạng kết hợp với nhiệm vụ giáo dục truyền thống dân tộc và

phát triển thương mại - dịch vụ đi kèm. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi; đẩy mạnh các giải pháp tăng năng suất, sản lượng các ngành trồng trọt, chăn nuôi thế mạnh của huyện gắn với công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường. Từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Khai thác tốt các chính sách ưu đãi về tín dụng, thuế, đất đai trong đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Huy động mọi nguồn lực cùng ngân sách nhà nước tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện, nhất là các công trình mang tính chất động lực để mời gọi thu hút đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp trên địa bàn huyện. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư và Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo hình thức xây dựng - chuyển giao. Rà soát lại quỹ đất công và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 để xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng có hiệu quả; sử dụng quỹ đất công để thanh toán công trình cho nhà đầu tư. Thực hiện thí điểm, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng một số dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư và xây dựng - chuyển giao có hiệu quả. Không để nợ đọng và lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Quan tâm chỉ đạo, điều hành theo Quy hoạch, kế hoạch; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phù hợp với sự phát triển. Tập trung đầu tư xây dựng đô thị thị trấn Dầu Tiếng trở thành đô thị loại IV, đô thị Bến Súc, Long Hòa và Minh Hòa trở thành đô thị loại V theo hướng văn minh; triển khai xây dựng trung tâm các xã theo quy hoạch.

- Điều hành ngân sách đúng quy định, khai thác hiệu quả các nguồn thu, đảm bảo các nhiệm vụ chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo sâu sát, chặt chẽ và đồng bộ.

- Chủ động, linh hoạt trong nắm bắt, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện nhằm thu hút đầu tư. Chủ động thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển, phát triển kinh tế nhằm tăng nguồn thu mới cho ngân sách nhà nước.

2. Về văn hóa, xã hội

- Đi đôi với tăng trưởng kinh tế là phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, giữ gìn môi trường, đảm bảo cho mỗi người dân đều được hưởng lợi từ sự phát triển. Tập trung nguồn lực để phát triển các lĩnh vực văn hoá xã hội theo kịp với sự

phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo một cách có hiệu quả. Huy động mọi nguồn lực chăm lo đời sống cho các đối tượng, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng và mở rộng các trường mẫu giáo, nhà trẻ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa - thể thao, các khu vui chơi giải trí... theo quy hoạch của huyện để vừa giảm áp lực đầu tư từ ngân sách vừa tạo điều kiện phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn mới. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu y tế Quốc gia, dân số kế hoạch hóa gia đình; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tất cả các tuyến trên địa bàn huyện.

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự và quy chế hoạt động của Ban Quản lý di tích huyện để đi vào hoạt động nhằm phát huy hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng các xã, thị trấn.

3. Về quốc phòng, an ninh và công tác nội chính

- Gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, tạo môi trường an toàn để phát triển kinh tế, xã hội. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hoạt động để nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân, nhất là các văn bản luật mới được ban hành. Tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tiếp tục triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của huyện bảo đảm thông tin an toàn, nhanh chóng.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan nhà nước; quan tâm công tác đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực và có phẩm chất đạo đức, đặc biệt là nguồn cán bộ trẻ để bố trí những vị trí phù hợp đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là đối với cá nhân tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp; đề cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, quy rõ trách nhiệm cá nhân phụ trách.

Điều 2. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2016 - 2020), giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để thực hiện thắng lợi Nghị quyết này. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện.

Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên giám sát, phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Hội đồng nhân dân huyện kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2016-2020).

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Dầu Tiếng khóa IV, kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 01/8/2016 và có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Nguyễn Phương Linh